

*

Số 17 - QĐ/TU

Đồng Hới, ngày 27 tháng 5 năm 2014

SỐ NỘI VỤ Q.	Số: 2224
ĐẾN	Ngày: 30/5/2014
Chuyên:	
Lưu hồ sơ số	

QUY ĐỊNH

về chế độ tặng quà lưu niệm cho cán bộ khi chuyển công tác, khi nghỉ hưu; chế độ thăm khi ốm, viếng khi từ trần; trợ cấp khó khăn đột xuất đối với cán bộ và thân nhân của cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XV, nhiệm kỳ 2010 - 2015;
- Căn cứ Quyết định số 525 -QĐ/TU ngày 17/10/2007 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ;
- Căn cứ Thông báo số 666 -TB/TU ngày 03/4/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về một số chủ trương trong công tác tổ chức cán bộ;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUY ĐỊNH

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi

Quy định này quy định về chế độ tặng quà lưu niệm cho cán bộ khi chuyển công tác ra ngoài Đảng bộ tỉnh, khi nghỉ hưu; chế độ thăm khi ốm, viếng khi từ trần; trợ cấp khó khăn đột xuất đối với cán bộ và thân nhân của cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý đang công tác và đã nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng

2.1. Cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, gồm:

- Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng (chính thức và dự khuyết);
- Bí thư Tỉnh uỷ, Phó Bí thư Tỉnh uỷ;
- Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh.

2.2. Cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh; Trưởng, Phó trưởng đoàn (chuyên trách) Đoàn ĐBQH tỉnh.



2.3. Cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trừ các đối tượng quy định tại điểm 2.2, 2.4, Điều 1 của Quy định này).

2.4. Ủy viên Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy.

2.5. Thân nhân của cán bộ được quy định tại các điểm 2.1; 2.2; 2.3; 2.4 khoản 2 Điều 1 của Quy định này, bao gồm: Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ hoặc chồng; người nuôi dưỡng của bản thân, của vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng; con đẻ, con nuôi.

2.6. Cán bộ quy định tại các điểm 2.1; 2.2; 2.3; 2.4 khoản 2 Điều 1 của Quy định này không bao gồm những người đã bị kỷ luật bằng hình thức cách chức. Trường hợp một người giữ nhiều chức vụ thì áp dụng chế độ đối với chức vụ cao nhất.

Điều 2. Chế độ hỗ trợ và tặng quà lưu niệm

Cán bộ quy định tại các điểm 2.1; 2.2; 2.3; 2.4 khoản 2 Điều 1 của Quy định này khi chuyển công tác ra ngoài Đảng bộ tỉnh, khi nghỉ hưu được hỗ trợ tặng quà lưu niệm với mức chi như sau:

2.1. Đối với Bí thư Tỉnh ủy: 9 lần mức lương cơ sở hiện hành.

2.2. Đối với Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 8 lần mức lương cơ sở hiện hành.

2.3. Đối với Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng, Phó trưởng đoàn (chuyên trách) Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh: 7 lần mức lương cơ sở hiện hành.

2.4. Đối với Tỉnh ủy viên: 6 lần mức lương cơ sở hiện hành.

2.5. Đối với Cấp trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; bí thư các huyện, thành ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy: 5 lần mức lương cơ sở hiện hành.

2.6. Đối với Cấp phó các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; phó bí thư, chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã, phó bí thư đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các chức danh tương đương thuộc diện Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: 4 lần mức lương cơ sở hiện hành.

2.7. Đối với Ủy viên Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, các đối tượng còn lại thuộc diện Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: 3 lần mức lương cơ sở hiện hành.

Điều 3. Chế độ thăm khi ốm, viếng khi từ trần, trợ cấp khó khăn đột xuất đối với cán bộ

1. Thăm khi ốm điều trị tại bệnh viện

1.1. Mức chi: 2,5 lần mức lương cơ sở hiện hành/ người, áp dụng đối với các đối tượng tại điểm 2.1 khoản 2 Điều 1 của Quy định này.



1.2. Mức chi: 2,0 lần mức lương cơ sở hiện hành/người, áp dụng đối với các đối tượng tại điểm 2.2 khoản 2 Điều 1 của Quy định này.

1.3. Mức chi: 1,5 lần mức lương cơ sở hiện hành/người, áp dụng đối với các đối tượng tại điểm 2.3 khoản 2 Điều 1 của Quy định này.

1.4. Mức chi: 1,0 lần mức lương cơ sở hiện hành/người, áp dụng đối với các đối tượng tại điểm 2.4 khoản 2 Điều 1 của Quy định này.

Chế độ thăm không thực hiện quá 02 lần trong năm/người.

2. Viếng khi từ trần

2.1. Mức chi: 5,0 lần mức lương cơ sở hiện hành/ người, áp dụng đối với các đối tượng tại điểm 2.1 khoản 2 Điều 1 của Quy định này.

2.2. Mức chi: 4,0 lần mức lương cơ sở hiện hành/người, áp dụng đối với các đối tượng tại điểm 2.2 khoản 2 Điều 1 của Quy định này.

2.3. Mức chi: 3,0 lần mức lương cơ sở hiện hành/người, áp dụng đối với các đối tượng tại điểm 2.3 khoản 2 Điều 1 của Quy định này.

2.4. Mức chi: 2,0 lần mức lương cơ sở hiện hành/người, áp dụng đối với các đối tượng tại điểm 2.4 khoản 2 Điều 1 của Quy định này.

3. Trợ cấp khó khăn đột xuất đối với cán bộ mắc bệnh hiểm nghèo, gặp tai nạn rủi ro phải điều trị dài ngày hoặc mất khả năng công tác

2.1. Mức trợ cấp: 20 lần mức lương cơ sở hiện hành/người/lần, áp dụng đối với các đối tượng tại điểm 2.1; 2.2 khoản 2 Điều 1 của Quy định này.

2.2. Mức trợ cấp: 15 lần mức lương cơ sở hiện hành/người/lần, áp dụng đối với các đối tượng tại điểm 2.3 khoản 2 Điều 1 của Quy định này.

2.3. Mức trợ cấp: 10 lần mức lương cơ sở hiện hành/người/lần, áp dụng đối với các đối tượng tại điểm 2.4 khoản 2 Điều 1 của Quy định này.

2.4. Trường hợp đặc biệt, giao Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Chế độ trợ cấp không thực hiện quá 02 lần trong năm/người.

Điều 4. Chế độ thăm khi ốm điều trị tại bệnh viện, viếng khi từ trần, trợ cấp khó khăn đột xuất đối với thân nhân của cán bộ

1. Thăm khi ốm điều trị tại bệnh viện

1.1. Mức chi: 2,0 lần mức lương cơ sở hiện hành/ người, áp dụng đối với thân nhân các đối tượng tại điểm 2.1 khoản 2 Điều 1 của Quy định này.

1.2. Mức chi: 1,5 lần mức lương cơ sở hiện hành/người, áp dụng đối với thân nhân các đối tượng tại điểm 2.2 khoản 2 Điều 1 của Quy định này.

1.3. Mức chi: 1,0 lần mức lương cơ sở hiện hành/người, áp dụng đối với thân nhân các đối tượng tại điểm 2.3 khoản 2 Điều 1 của Quy định này.

nh

1.4. Mức chi: 0,5 lần mức lương cơ sở hiện hành/người, áp dụng đối với thân nhân các đối tượng tại điểm 2.4 khoản 2 Điều 1 của Quy định này.

Chế độ thăm không thực hiện quá 02 lần trong năm/người.

2. Viếng khi từ trần

2.1. Mức chi: 2,5 lần mức lương cơ sở hiện hành/ người, áp dụng đối với thân nhân các đối tượng tại điểm 2.1 khoản 2 Điều 1 của Quy định này.

2.2. Mức chi: 2,0 lần mức lương cơ sở hiện hành/người, áp dụng đối với thân nhân các đối tượng tại điểm 2.2 khoản 2 Điều 1 của Quy định này.

2.3. Mức chi: 1,5 lần mức lương cơ sở hiện hành/người, áp dụng đối với thân nhân các đối tượng tại điểm 2.3 khoản 2 Điều 1 của Quy định này.

2.4. Mức chi: 1,0 lần mức lương cơ sở hiện hành/người, áp dụng đối với thân nhân các đối tượng tại điểm 2.4 khoản 2 Điều 1 của Quy định này.

3. Trợ cấp khó khăn đột xuất đối với thân nhân cán bộ mắc bệnh hiểm nghèo, gặp tai nạn rủi ro phải điều trị dài ngày hoặc mất khả năng công tác

3.1. Mức trợ cấp: 10 lần mức lương cơ sở hiện hành/người/lần/năm, áp dụng đối với thân nhân các đối tượng tại điểm 2.1; 2.2 khoản 2 Điều 1 của Quy định này.

3.2. Mức trợ cấp: 7,5 lần mức lương cơ sở hiện hành/người/lần/năm, áp dụng đối với thân nhân các đối tượng tại điểm 2.3 khoản 2 Điều 1 của Quy định này.

3.3. Mức trợ cấp: 5 lần mức lương cơ sở hiện hành/người/lần/năm, áp dụng đối với thân nhân các đối tượng tại điểm 2.4 khoản 2 Điều 1 của Quy định này.

Điều 5. Các đối tượng khác ngoài các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 của Quy định này, Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy đề xuất Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định tùy theo từng trường hợp cụ thể.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện các mức chi trong Quy định này được tính vào dự toán ngân sách hàng năm của tỉnh và do ngân sách tỉnh đảm bảo.

2. Chế độ trách nhiệm

2.1. Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm nguồn kinh phí để thực hiện các nội dung của Quy định này.

2.2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy có trách nhiệm

- Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Quy định này hàng năm để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy báo cáo Thường trực Tỉnh ủy tổ chức gặp mặt, tặng quà lưu niệm cho cán bộ khi chuyển công tác, khi nghỉ hưu;

af

- Tổ chức thăm, viếng đối với cán bộ, thân nhân của cán bộ và tham mưu, đề xuất việc trợ cấp đối với cán bộ theo phân cấp quản lý và theo uỷ quyền của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ;

- Đề xuất hoặc phối hợp với Văn phòng Tỉnh uỷ đề xuất Thường trực Tỉnh uỷ việc tổ chức và tham gia đoàn của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ trực tiếp thăm hỏi, thăm viếng cán bộ và thân nhân của cán bộ theo quy định.

2.3. Văn phòng Tỉnh uỷ có trách nhiệm phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ thực hiện Quy định này.

2.4. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh, Ban Thường vụ các huyện uỷ, thành uỷ, thị uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ có trách nhiệm báo cáo Thường trực Tỉnh uỷ (qua Ban Tổ chức Tỉnh uỷ hoặc Văn phòng Tỉnh uỷ) các trường hợp cán bộ, thân nhân của cán bộ thuộc đối tượng của Quy định này khi ốm hoặc từ trần trong thời gian sớm nhất để kịp thời tổ chức việc thăm, viếng; trực tiếp thăm, viếng đối với cán bộ và thân nhân của cán bộ tại điểm 2.3; 2.4 khoản 2 Điều 1 của Quy định này khi có sự uỷ quyền của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ.

3. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quy định số 08 -QĐ/TU ngày 01/12/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chế độ tặng quà lưu niệm cho cán bộ khi chuyển công tác, khi nghỉ hưu; chế độ thăm hỏi ốm đau, viếng khi từ trần; trợ cấp khó khăn đột xuất đối với cán bộ và thân nhân của cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề chưa phù hợp thì báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (qua Ban Tổ chức Tỉnh uỷ) để xem xét, bổ sung điều chỉnh.

Nơi nhận: *af*

- Các BCS Đảng, Đảng đoàn;
- Văn phòng và các Ban của Tỉnh uỷ;
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận; đoàn thể cấp tỉnh;
- Các huyện, thành uỷ, thị uỷ, Đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ;
- Các đồng chí TUV;
- Lưu VPTU, BTCTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Lương Ngọc Bình

